

Số: 39 /2025/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu
tổ chức của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp và Môi trường
thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Tháp**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tư số 30/2016/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung Điều 9 Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 3 năm 2015 hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân Tỉnh quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp và Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Tháp.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp và Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND Tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND Tỉnh;
- CT và các PCT/UBND Tỉnh;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, NC/THTT, V.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Trí Quang

QUY ĐỊNH

Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp và Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Tháp

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2025/QĐ-UBND
ngày tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường; giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng về khuyến nông; dịch vụ nông nghiệp; quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; quản lý, khai thác công trình nước sạch nông thôn được giao theo quy định; quan trắc môi trường; thực hiện các nhiệm vụ kỹ thuật môi trường; khảo sát, đánh giá tài nguyên và môi trường và các dịch vụ có liên quan đến tài nguyên và môi trường; ứng dụng chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ về nông nghiệp, về nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật.

2. Trung tâm chịu sự chỉ đạo trực tiếp và toàn diện về tổ chức, biên chế, hoạt động và chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ, ngành có liên quan.

Điều 2. Tư cách pháp nhân

Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp và Môi trường có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu và tài khoản riêng.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về khuyến nông, dịch vụ nông nghiệp

a) Tham gia xây dựng các văn bản về chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm và hàng năm; các chương trình, dự án, các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý khuyến nông;

b) Xây dựng, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường kế hoạch phát triển Trung tâm; kế hoạch công tác năm và trung hạn; chương trình, kế hoạch, dự án về khuyến nông trên địa bàn tỉnh và tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; liên kết với các tổ chức, cá nhân thực hiện chương trình khuyến nông;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chương trình, dự án khuyến nông; hướng dẫn về nội dung, phương pháp hoạt động khuyến nông cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khuyến nông;

d) Hợp tác với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài tỉnh về lĩnh vực khuyến nông; chuyển giao tiến bộ kỹ thuật nông nghiệp; tổ chức hoạt động thông tin tuyên truyền về khuyến nông theo quy định của pháp luật;

đ) Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ thuật, hướng dẫn chuyên môn về khuyến nông cho các tổ chức cá nhân có nhu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của Trung tâm;

e) Tổ chức và tham gia tổ chức các hội thi, hội thảo, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm về khuyến nông theo quy định; tạo kết nối cung cầu; làm trung gian cho nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác liên kết với doanh nghiệp trong việc tiêu thụ nông sản;

g) Tư vấn và cung cấp dịch vụ về khuyến nông theo quy định của pháp luật như: Cung cấp vật tư nông nghiệp, giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, dịch vụ cơ giới trong nông nghiệp; thực hiện bệnh viện nông nghiệp thuộc thẩm quyền được giao; thực hiện các dịch vụ khuyến nông khác phù hợp với quy định pháp luật;

h) Phối hợp tham gia đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định pháp luật; đồng thời phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trong công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai tại địa phương;

i) Thực hiện hợp tác quốc tế về khuyến nông, được phép quan hệ với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước để tranh thủ sự trợ giúp, hỗ trợ về vốn và kỹ thuật để thực hiện có hiệu quả trong lĩnh vực khuyến nông theo quy định của pháp luật.

2. Về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi

a) Thực hiện duy tu, sửa chữa, nâng cấp, bảo dưỡng các công trình thủy lợi thuộc phạm vi được giao;

b) Quản lý, khai thác, vận hành và bảo vệ công trình thủy lợi thuộc Tỉnh quản lý và công trình thủy lợi thuộc cấp huyện quản lý theo phân cấp;

c) Phối hợp đơn vị quản lý nhà nước lập và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và dài hạn công trình thủy lợi; lập kế hoạch tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp từng vụ, cả năm và kế hoạch trung, dài hạn trình cấp thẩm quyền xét duyệt; định kỳ hàng năm lập kế hoạch thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi, kè; khơi thông dòng chảy kênh tạo nguồn, tháo dỡ các vật cản trên kênh và tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định;

d) Phối hợp đơn vị quản lý nhà nước lập kế hoạch và tổ chức thực hiện cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi và tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

đ) Bảo vệ công trình thủy lợi được giao quản lý; phối hợp với chính quyền địa phương xử lý, ngăn chặn các trường hợp lấn chiếm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đào ao, khai thác đất lòng kênh trái phép; trường hợp vượt quá thẩm quyền báo cáo, kiến nghị các ngành chức năng xử lý;

e) Theo dõi, quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo quy định;

g) Phối hợp với chính quyền địa phương thẩm định cấp giấy phép, gia hạn cấp phép các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi cho tổ chức, cá nhân;

h) Xây dựng, điều chỉnh giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi khác địa bàn tỉnh Đồng Tháp; các định mức kinh tế - kỹ thuật về quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Thủy lợi và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về quản lý công trình thủy lợi;

k) Cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; thu tiền từ sản phẩm dịch vụ thủy lợi; ký kết, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng cung cấp, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; xây dựng mô hình tổ chức hợp lý để quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi và các nguồn lực được giao; báo cáo định kỳ đánh giá hiệu quả quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch khai thác tổng hợp, mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ để phát huy năng lực công trình thủy lợi.

3. Về quản lý, khai thác nước sạch nông thôn

a) Tham gia xây dựng các văn bản về chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm, trung hạn và hàng năm; các chương trình, dự án về quản lý nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tham gia góp ý xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế, kỹ thuật, điều tra thống kê về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi Trường và quy định pháp luật;

b) Quản lý, khai thác công trình nước sạch nông thôn được giao quản lý; thực hiện sản xuất, kinh doanh nước sạch nông thôn, phục vụ cấp nước vùng biên giới, vùng khó khăn. Định kỳ lấy mẫu nước của các Trạm cấp nước được giao quản lý khai thác xét nghiệm và báo cáo kết quả xét nghiệm mẫu nước theo quy định;

c) Hợp tác với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài tỉnh về lĩnh vực cung cấp nước sạch nông thôn; nhằm tranh thủ sự trợ giúp, hỗ trợ về vốn và kỹ thuật để thực hiện có hiệu quả trong vận hành, khai thác cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật;

d) Tư vấn và cung cấp dịch vụ về nước sạch nông thôn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ về nước sạch nông thôn theo quy định của pháp luật;

đ) Hợp tác quốc tế về nước sạch nông thôn để tiếp nhận hỗ trợ về vốn và kỹ thuật, áp dụng triển khai vào công tác vận hành, khai thác cung cấp nước sạch nông thôn. Tổ chức hoạt động truyền thông, giáo dục, vận động nhân dân sử dụng nước sạch, giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật;

e) Bảo vệ các Trạm cấp nước sạch theo quy định và định kỳ hàng năm thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa các công trình nước sạch nông thôn.

4. Quan trắc môi trường

a) Tổ chức thực hiện quan trắc, đo đạc lấy mẫu hiện trường theo đúng quy định của giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường của Trung tâm;

b) Thực hiện việc phân tích thử nghiệm các thành phần môi trường không khí xung quanh và bụi tổng trong khí thải;

c) Bố trí thực địa, thu mẫu quan trắc theo kế hoạch và yêu cầu của khách hàng;

d) Phối hợp với cơ quan thực hiện quan trắc môi trường, giám sát môi trường;

đ) Quản lý, khai thác có hiệu quả các trang thiết bị quan trắc hiện trường;

e) Thống kê, báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động quan trắc môi trường theo chương trình, kế hoạch;

g) Tổ chức theo dõi quản lý thiết bị quan trắc tự động do Trung tâm vận hành.

5. Dịch vụ kỹ thuật môi trường

a) Điều tra, thống kê, đăng ký quản lý chất thải rắn khi có yêu cầu;

b) Thực hiện các dịch vụ tư vấn thủ tục hành chính về tài nguyên và môi trường, kỹ thuật xử lý ô nhiễm, thực hiện các dịch vụ thu mẫu và đo đạc về môi trường;

c) Thực hiện điều tra, thăm dò đánh giá trữ lượng, chất lượng các mỏ khoáng sản rắn, thực hiện các dịch vụ về khoáng sản;

d) Khảo sát, đo đạc, lập bình đồ đáy sông theo yêu cầu của khách hàng;

đ) Thực hiện báo cáo đánh giá hệ thống tại các trạm quan trắc tự động khi có yêu cầu;

e) Tham gia thực hiện các chương trình, đề tài, dự án do Sở Nông nghiệp và Môi Trường giao.

6. Phân tích - thử nghiệm

a) Nghiên cứu chỉ tiêu kế hoạch được giao, kế hoạch công tác của Trung tâm để lập kế hoạch hoạt động về phân tích thử nghiệm định kỳ và hàng năm;

b) Thực hiện phân tích thử nghiệm các thành phần môi trường nước, đất, chất thải rắn, bùn thải và khí thải;

c) Nghiên cứu ứng dụng, phát triển các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực phân tích môi trường;

d) Quản lý khai thác có hiệu quả các trang thiết bị phân tích thử nghiệm;

đ) Ứng dụng, chuyển giao, phát triển các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực phân tích môi trường

7. Các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao

a) Quản lý nguồn vốn đầu tư bảo trì, bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa công trình thủy lợi và công trình cấp nước được cơ quan cấp trên giao; tổ chức thực hiện đầu tư bảo trì, bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa công trình thủy lợi và công trình cấp nước;

b) Quản lý và sử dụng có hiệu quả, đúng quy định quỹ hoạt động của Trung tâm (nếu có); quản lý về tổ chức bộ máy, viên chức và người lao động theo vị trí việc làm và tài sản của nhà nước theo quy định của pháp luật;

c) Liên kết với các tổ chức, cá nhân thực hiện chương trình khuyến nông, dịch vụ thủy lợi, dịch vụ khai thác nước sạch nông thôn; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn chủ đầu tư chương trình, dự án về khuyến nông, thủy lợi, cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn khi được cấp có thẩm quyền giao và theo quy định của pháp luật;

d) Kiến nghị cấp có thẩm quyền, chính quyền địa phương thực hiện các biện pháp cần thiết để đảm bảo an toàn công trình trong trường hợp công trình bị xâm hại hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố, giải quyết tranh chấp về hợp đồng sử dụng nước; xử lý các tổ chức cá nhân vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; huy động các hộ dùng nước đóng góp để tu bổ, sửa chữa công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật;

đ) Được phép thu phí sử dụng nước sinh hoạt nông thôn của khách hàng sử dụng nước từ các Trạm cấp nước do Trung tâm quản lý, khai thác, thực hiện duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa nhằm đảm bảo các công trình hoạt động được lâu dài theo quy định hiện hành;

e) Nhận quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi phân cấp cấp huyện quản lý theo phương thức đặt hàng của cấp huyện;

g) Được quyền tham gia ý kiến trong công tác quy hoạch, lập dự án thiết kế các công trình thủy lợi, công trình cấp nước sinh hoạt;

h) Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ, kết quả thực hiện các chương trình, dự án về khuyến nông, về thủy lợi và nước sạch nông thôn hàng tháng, quý, năm và đột xuất theo quy định;

i) Được từ chối tiếp nhận những công trình xây dựng mới hoặc nâng cấp sửa chữa xét thấy không đảm bảo chất lượng kỹ thuật hoặc không hoàn thiện theo đồ án thiết kế làm giảm hoặc không phát huy được hiệu quả trong quản lý, khai thác;

k) Thực hiện nhiệm vụ trích nộp quỹ, nghĩa vụ về tài chính, tài sản theo quy định;

l) Được tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ phù hợp với lĩnh vực chuyên môn, khả năng của đơn vị và đúng với quy định của pháp luật, cụ thể: Dịch vụ nông nghiệp; được hành nghề tư vấn đầu tư (khảo sát, thiết kế, quản lý dự án); thi công xây dựng; thẩm tra báo cáo kinh tế - kỹ thuật, dự toán và giám sát xây dựng các công trình thủy lợi và công trình cấp nước sinh hoạt theo quy định của pháp luật (*nếu đủ năng lực*);

m) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và theo quy định pháp luật.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp và Môi trường:

a) Trung tâm có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc;

b) Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm và các công việc được Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường phân công hoặc ủy quyền;

c) Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc phụ trách một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Trung tâm;

d) Việc bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Tỉnh và theo quy định của pháp luật.

2. Các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm:

a) Phòng Tổng hợp;

b) Phòng Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp;

c) Phòng Quản lý khai thác công trình thủy lợi;

- d) Phòng Quản lý khai thác nước sạch nông thôn;
- e) Phòng Quan trắc.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm có Trưởng phòng và Phó trưởng phòng (căn cứ vào số biên chế được giao để quyết định số lượng Phó trưởng phòng), được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Tỉnh và theo quy định của pháp luật.

- 3. Các Trạm cấp nước được giao quản lý và khai thác.
- 4. Các Trạm quản lý khai thác công trình thủy lợi.

Điều 5. Số lượng người làm việc

1. Số lượng người làm việc của Trung tâm được Sở Nông nghiệp và Môi trường giao hằng năm trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số người làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân Tỉnh giao và số người làm việc thực hiện theo Đề án vị trí việc làm được phê duyệt (hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp).

2. Ngoài số lượng người làm việc được giao hằng năm, căn cứ vào nhu cầu thực tế về công việc, số lượng hợp đồng lao động (theo Bộ luật Lao động) có thể tăng thêm do Trung tâm quyết định tùy theo nhu cầu công việc và nguồn thu của đơn vị.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm:

- 1. Tổ chức triển khai việc thực hiện Quy định này.
- 2. Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp và Môi trường ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng thuộc Trung tâm; ban hành và tổ chức thực hiện quy chế làm việc của Trung tâm; bố trí viên chức và người lao động phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định và nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung Quy định để phù hợp, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trao đổi, thống nhất trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, cho chủ trương sửa đổi, bổ sung theo quy định./.